

Số: 14/2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Tư vấn, quy hoạch và quản lý nhà ở sinh viên
trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề thuê;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 25/TTr-SXD ngày 03 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Tư vấn, quy hoạch và quản lý nhà ở sinh viên (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên, có chức năng giúp Giám đốc Sở Xây dựng lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng (gồm quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp) và kiến trúc trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; tư vấn quy hoạch xây dựng, tư vấn xây dựng; thực hiện tổ chức, quản lý, khai thác vận hành khu nhà ở sinh viên; tham mưu, tư vấn giúp Giám đốc Sở về lĩnh vực giao thông vận tải đối với các công trình giao thông; công tác quản lý, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chất lượng công trình giao thông; hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng; hoạt động thí nghiệm và kiểm định chuyên ngành xây dựng; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được mở tại Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động của Sở Xây dựng; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở làm việc chính: Nhà chức năng trong khu nhà ở sinh viên, đường Trần Quang Khải, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Trụ sở 2: Thôn Phượng Tường, xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (là Trụ sở của Trung tâm tư vấn Giao thông vận tải trước đây), làm nơi để máy móc, thiết bị, đồ dùng và làm việc phục vụ công tác thí nghiệm, kiểm định của Trung tâm.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Lập đồ án quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo kế hoạch của tỉnh giao;

2. Nghiên cứu, dự báo khả năng phát triển không gian đô thị, nông thôn trong vùng lãnh thổ, vùng kinh tế theo quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh và chủ đầu tư;

3. Tham gia điều chỉnh đồ án quy hoạch xây dựng theo lịch thời gian quy định để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt điều chỉnh;

4. Nghiên cứu, phổ biến thiết kế mẫu các công trình kiến trúc cho các vùng đô thị, nông thôn thuộc tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quy hoạch, kiến trúc xây dựng phù hợp với thực tế của địa phương;

5. Tư vấn quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật, gồm: lập, thẩm tra, thẩm định quy hoạch xây dựng, thiết kế quy hoạch xây dựng, hồ sơ cắm mốc giới quy hoạch, thực hiện cắm mốc giới quy hoạch, cung cấp tư liệu, dữ liệu có liên quan đến quy hoạch xây dựng;

6. Tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật, gồm: lập, thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế và dự toán xây dựng công trình; khảo sát xây dựng; tư vấn giám sát, quản lý dự án; tư vấn lựa chọn nhà thầu;

7. Tư vấn khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng trong lĩnh vực: Khảo sát phục vụ việc lập dự án đầu tư xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; thiết kế sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp công trình giao thông.

8. Tư vấn lập quy hoạch xây dựng, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.

9. Tư vấn thiết kế san lấp mặt bằng và lập khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng công trình giao thông.

10. Thẩm tra hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng các công trình (đối với các công trình không do Trung tâm thực hiện).

11. Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng.

12. Kiểm định các bộ phận công trình xây dựng.

13. Thí nghiệm xác định đặc tính về cơ, lý, hoá, hình học của các đối tượng thí nghiệm: sản phẩm, vật liệu xây dựng; đất xây dựng; cấu kiện, kết cấu công trình xây dựng; thí nghiệm xác định các chỉ tiêu kỹ thuật của công trình và bộ phận công trình.

14. Tiếp nhận nhà ở sinh viên từ chủ đầu tư để quản lý cho thuê, quản lý vận hành nhà ở đó (bao gồm nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội, các công trình dịch vụ phục vụ nhà ở);

15. Tổng hợp danh sách sinh viên có nhu cầu thuê nhà ở và sắp xếp cho thuê theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề thuê;

16. Ký kết hợp đồng cho thuê đảm bảo đúng đối tượng theo quy định và cấp thẻ ra vào cho sinh viên đó, thu tiền thuê nhà ở, thanh lý hợp đồng cho thuê. Chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở hoặc những trường hợp sinh viên không còn là đối tượng thuê nhà ở;

17. Xây dựng và ban hành nội quy sử dụng nhà ở sinh viên, thông báo công khai để sinh viên thuê nhà và các tổ chức, cá nhân liên quan biết; kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nội quy;

18. Trực tiếp thực hiện hoặc ký kết với tổ chức, cá nhân để cung cấp các dịch vụ trong nhà ở;

19. Khai thác kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu bù đắp chi phí quản lý vận hành, bảo trì nhà ở sinh viên;

20. Tham mưu Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá cho thuê nhà ở sinh viên được xác định theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí quản lý, vận hành và chi phí bảo trì công trình (không tính chi phí khấu hao) theo quy định;

21. Xây dựng kế hoạch bảo trì nhà ở và tổ chức thực hiện việc bảo trì theo quy định của Bộ Xây dựng;

22. Trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo Ban tự quản kiểm tra việc ăn ở, sinh hoạt của sinh viên, phối hợp với các đoàn thể trong cơ sở đào tạo, địa phương tổ chức các hoạt động phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần cho sinh viên;

23. Tổ chức đăng ký tạm trú cho sinh viên và tổ chức trực khu nhà ở 24 giờ/ngày;

24. Phối hợp với cơ quan y tế, phòng cháy, chữa cháy, cơ sở đào tạo và chính quyền địa phương, công an khu vực để thực hiện các công tác về phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho khu nhà ở;

25. Thực hiện quản lý viên chức, người lao động và quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ tiền lương, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh;

26. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật;

27. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Xây dựng và cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với lãnh đạo Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm gồm:

Phòng Hành chính - Tổng hợp;

Phòng Thiết kế quy hoạch;

Phòng Thiết kế hạ tầng kỹ thuật;

Phòng Thiết kế giao thông;

Phòng Quản lý dự án, quản lý chất lượng và tư vấn xây dựng;

Phòng Thí nghiệm, kiểm định và khảo sát công trình.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm có Trưởng phòng và không quá hai Phó Trưởng phòng.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng của Trung tâm do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và khả năng tài chính của Trung tâm đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; Giám đốc Trung tâm xây dựng và phê duyệt Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khối lượng công việc; nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập của cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm.

b) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Trung tâm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính của Trung tâm, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Cơ chế tài chính của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự

chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm bố trí, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các vấn đề khác có liên quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

b) Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm xây dựng, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trung tâm đảm bảo theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

c) Chỉ đạo việc xây dựng và ban hành quyết định phê duyệt quy chế làm việc của Trung tâm; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động thuộc Trung tâm; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và lễ lối làm việc của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Trung tâm theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng; về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Xây dựng; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn giao thông vận tải trực thuộc Sở Giao thông vận tải;


b) Quyết định số 06/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Tư vấn giao thông vận tải trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

3. Các Quyết định sau đây của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc đổi tên và tổ chức lại Trung tâm Quy hoạch, kiến trúc đô thị - nông thôn trực thuộc Sở Xây dựng;

b) Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý nhà ở sinh viên cụm trường khu vực thành phố Hưng Yên trực thuộc Sở Xây dựng.

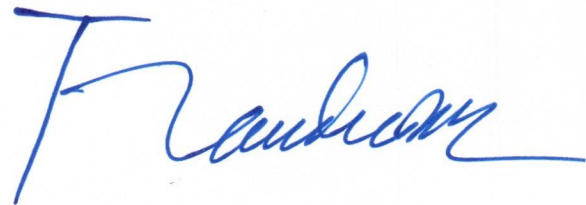
Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Tư vấn, quy hoạch và quản lý nhà ở sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 7;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Văn